

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/ HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp.
2. Bà Hoàng Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 941/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ M, khu vực P, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Trần Đức T, sinh năm 1973; nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ M, khu vực P, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc M trình bày:

Chị và anh Trần Đức T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q vào ngày 26-6-2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại nhà cha mẹ ruột của chị ở tổ M, khu vực P, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Trong thời gian sống chung, vợ chồng chị thường kình cãi nhau mà nguyên nhân chính là do bất đồng về quan điểm, lối sống và cách cư xử. Đến tháng 02-2004, mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt, anh T đã bỏ nhà ra đi. Chị và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi và đã đăng tin tìm kiếm trên báo, đài nhưng không có tin tức gì về việc anh T còn sống hay đã chết. Tại Quyết định số 85/2017/QĐDS-ST ngày 26-7-2017, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã tuyên bố anh T mất tích. Từ đó đến nay vẫn không có tin tức gì của anh T. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh T.

Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Trần Huỳnh Đức A, sinh ngày 26-01-2003. Hiện tại, cháu Đức A đang ở với chị, sức khỏe bình thường. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đức A cũng có nguyện vọng là muốn ở với mẹ.

Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có vay mượn nợ tài sản của ai.

* Bị đơn anh Trần Đức T không có lời khai trong hồ sơ vụ án mặc dù Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt. Anh T đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 85/2017/QĐDS-ST ngày 26-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho ly hôn; giao con cho chị M nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; buộc chị M chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị Ngọc M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Đức T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Trước đó, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Chị Huỳnh Thị Ngọc M và anh Trần Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q vào ngày 26-6-2002, nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hôn nhân hợp pháp.

[4] Thời gian còn chung sống, giữa vợ chồng chị M và anh T đã nảy sinh mâu thuẫn. Anh T đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 85/2017/QĐDS-ST ngày 26-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn. Theo khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, việc chị M yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T là có đủ cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung là Trần Huỳnh Đức A, sinh ngày 26-01-2003. Xét yêu cầu nuôi con của chị M, nguyện vọng của cháu Đức A và điều kiện, hoàn cảnh thực tế thấy nên giao cháu Đức A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, chị M không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị M phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc M và anh Trần Đức T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Huỳnh Đức A, sinh ngày 26-01-2003 cho chị Huỳnh Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị Ngọc M không yêu cầu anh Trần Đức T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc M phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng. Trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005335 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường H, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh